

chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Chủ tịch Hội Kế toán và Kiểm toán Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Thứ trưởng

Đặng Quốc Tiến

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 508/2004/QĐ-NHNN ngày 11/5/2004 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12/12/1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17/6/2003;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 52/2003/NĐ-CP ngày 19/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu;

Căn cứ Nghị định số 116/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Quyết định số 162/1999/QĐ-NHNN ngày 08/5/1999 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng và Quyết định số 584/2002/QĐ-NHNN ngày 10/6/2002 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng ban

hành kèm theo Quyết định số 162/1999/QĐ-NHNN9 hết hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy

**QUY CHẾ tổ chức và hoạt động của
Trung tâm Thông tin tín dụng**

(ban hành kèm theo Quyết định số 508/2004/QĐ-NHNN ngày 11/5/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước).

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Trung tâm Thông tin tín dụng là tổ chức sự nghiệp thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, có chức năng thu nhận, phân tích và dự báo thông tin tín dụng trong ngành Ngân hàng phục vụ công tác quản lý, điều hành của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, cung cấp và làm dịch vụ thông tin về tiền tệ, hoạt động ngân hàng cho các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác.

Tên giao dịch quốc tế: Credit Information Center, viết tắt là CIC.

Điều 2. Trung tâm Thông tin tín dụng

có tài khoản và con dấu riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ tài chính theo quy định tại Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ và quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Điều 3. Điều hành hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng là Giám đốc; giúp việc Giám đốc có các Phó Giám đốc. Giám đốc và các Phó Giám đốc do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật. Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thông tin tín dụng thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ và chế độ thủ trưởng.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 4. Trung tâm Thông tin tín dụng có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Xây dựng, trình Thống đốc phê duyệt các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án và văn bản về hoạt động thông tin tín dụng.

2. Hướng dẫn, triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, văn bản sau khi được phê duyệt; theo dõi, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình thực hiện.

3. Thu nhận, xử lý và lưu trữ dữ liệu quốc gia về thông tin tín dụng từ các tổ chức tín dụng, tổ chức khác có hoạt động ngân hàng theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

4. Khai thác, thu thập thông tin cần thiết liên quan đến khách hàng vay vốn tổ chức tín dụng từ các phương tiện thông

09638934

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft *

tin đại chúng và các nguồn hợp pháp khác; mua thông tin từ các tổ chức ngoài ngành Ngân hàng và của nước ngoài khi cần thiết để đáp ứng yêu cầu hoạt động thông tin tín dụng.

5. Phân tích, xếp loại tín dụng doanh nghiệp.

6. Thiết kế, xây dựng các yêu cầu về bảo mật, quản lý vận hành mạng, vận hành các Website - CIC, kho dữ liệu và hệ thống thông tin tín dụng sau khi thống nhất ý kiến với Cục Công nghệ tin học ngân hàng; kiểm soát việc truy cập, khai thác sử dụng thông tin tín dụng điện tử.

7. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, trung thực thông tin tín dụng cho Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành.

8. Làm dịch vụ thông tin cho các tổ chức tín dụng và các tổ chức khác trong và ngoài nước theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và pháp luật; tư vấn, hỗ trợ khách hàng tìm kiếm thông tin tín dụng theo yêu cầu.

9. Tổ chức các hoạt động nghiên cứu về lĩnh vực thông tin tín dụng; xuất bản và phát hành Bản tin Thông tin tín dụng phục vụ cho công tác chuyên môn được giao.

10. Phối hợp với các đơn vị chức năng trong việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn; tiếp nhận, quản lý các dự án trợ giúp kỹ thuật của nước ngoài về lĩnh vực thông tin tín dụng khi được Thống đốc giao.

11. Quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và pháp luật.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ ĐIỀU HÀNH

Điều 5. Tổ chức bộ máy của Trung tâm Thông tin tín dụng bao gồm:

1. Phòng Thu thập, xử lý và cung cấp thông tin (gọi tắt là Phòng Xử lý thông tin)
2. Phòng Phân tích, xếp loại tín dụng doanh nghiệp (gọi tắt là Phòng Phân tích)
3. Phòng Kỹ thuật và quản trị mạng (gọi tắt là Phòng Kỹ thuật)
4. Phòng Tài vụ
5. Phòng Tổng hợp - Hành chính và Dịch vụ thông tin (gọi tắt là Phòng Tổng hợp)

Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của các phòng do Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng quy định.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng

1. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước Thống đốc về mọi mặt công tác ghi tại Điều 4 của Quy chế này.
2. Quyết định chương trình, kế hoạch và biện pháp thực hiện các mặt công tác của Trung tâm Thông tin tín dụng.
3. Ký các văn bản hành chính, giấy tờ giao dịch, hóa đơn chứng từ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Thông tin tín dụng.
4. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức (gọi tắt là viên chức) trong

đơn vị theo quy định của Nhà nước, của Ngành, cụ thể:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về viên chức;

b) Thực hiện tuyển dụng, cho thôi việc đối với viên chức. Căn cứ vào nhu cầu công việc, kế hoạch biên chế và nguồn tài chính được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quyết định hình thức tuyển dụng và triển khai việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc, thử việc và bổ nhiệm vào ngạch viên chức, cho thôi việc theo quy định hiện hành;

c) Quản lý và bố trí, phân công công tác đối với viên chức thuộc quyền; nâng lương theo niên hạn đối với viên chức tương đương ngạch Chuyên viên trở xuống theo quy định của pháp luật; đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nâng lương, nâng ngạch, chuyển ngạch lương đối với viên chức tương đương ngạch Chuyên viên chính trở lên;

d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Trung tâm Thông tin tín dụng theo các quy định của Ngành;

đ) Đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng;

e) Thực hiện việc đánh giá viên chức theo quy định của Nhà nước và của Ngành;

g) Thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước, của Ngành đối với viên chức;

h) Thực hiện chế độ khen thưởng, kỷ luật viên chức theo thẩm quyền và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật viên chức theo quy định của pháp luật;

i) Thống kê và báo cáo về đội ngũ viên chức;

k) Thực hiện việc quản lý hồ sơ viên chức theo quy định;

l) Giải quyết khiếu nại tố cáo đối với viên chức thuộc thẩm quyền.

5. Chịu trách nhiệm quản lý vốn, tài sản và thực hiện chế độ kế toán thống kê theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng:

1. Giúp Giám đốc chỉ đạo điều hành một số mặt công tác của Trung tâm Thông tin tín dụng theo phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về những việc được phân công.

2. Ký thay Giám đốc trên các văn bản, giấy tờ theo sự phân công của Giám đốc.

3. Khi Giám đốc đi vắng, một Phó Giám đốc được ủy quyền điều hành công việc chung của Trung tâm Thông tin tín dụng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về những việc đã giải quyết và báo cáo lại khi Giám đốc có mặt.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định./.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG
NHÀ NƯỚC

Lê Đức Thúy